

Số: **454**/KBAG-KTNN

An Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2020

V/v thực hiện các Thông tư số 18,  
19/2020/TT-BTC và TT số 62/2020/TT-BTC  
của Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Các đơn vị giao dịch với KBNN An Giang;
- KBNN các huyện, thị, thành phố trực thuộc.

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 18/2020/TT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 19/2020/TT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 62/2020/TT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 6099/QĐ-KBNN ngày 25/12/2017 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về Ban hành quy trình xử lý giao dịch điện tử qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước trong hệ thống Kho bạc Nhà nước;

Kho bạc Nhà nước An Giang thông báo một số nội dung mới, các điểm cần lưu ý trong thực hiện các Thông tư số 18, 19 và 62/2020/TT-BTC như sau:

### **I. Thông tư số 18/2020/TT-BTC:**

#### **1. Về phương thức giao dịch, giao nhận hồ sơ:**

Từ ngày 01/8/2020, các đơn vị giao dịch với KBNN An Giang qua Dịch vụ công trực tuyến (DVC) đối với các nghiệp vụ: Đăng ký và sử dụng tài khoản, đối chiếu và xác nhận số dư tài khoản, tất toán tài khoản thay thế cho phương thức giao dịch thủ công hiện nay (áp dụng đối với tất cả các đơn vị mở tài khoản đã tham gia giao dịch với KBNN trên hệ thống DVC trực tuyến). Trong giai đoạn đầu, KBNN An Giang sẽ duy trì phương thức giao dịch thủ công hiện tại nhằm đảm bảo các nghiệp vụ được vận hành thông suốt, đáp ứng kịp thời nhu cầu đăng ký và sử dụng tài khoản của đơn vị.

Nội dung chi tiết xem tại Phụ lục III: Các dịch vụ công về đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN (Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

## 2. Về mẫu biểu và phương pháp ghi chép:

Đơn vị lập mẫu: Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký (Ký hiệu 01/MTK); Giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký (Ký hiệu 02/MTK) theo quy định tại **Nghị định số 11/2020/NĐ-CP** ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

- Mẫu Giấy đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký (Ký hiệu 01/MTK): Được sử dụng trong trường hợp đăng ký sử dụng tài khoản và mẫu dấu, mẫu chữ ký **lần đầu** hoặc đăng ký **bổ sung tài khoản**.

- Mẫu Giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký (Ký hiệu 02/MTK): được sử dụng trong trường hợp: Có **thay đổi** hồ sơ **pháp lý** hoặc đăng ký thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký của người ký chữ ký thứ nhất hoặc người ký ủy quyền chữ ký thứ nhất, người ký chữ ký thứ hai hoặc người ký ủy quyền chữ ký thứ hai.

*(Mẫu số 01/MTK, Mẫu số 02/MTK: Đơn vị lập 03 liên gửi KBNN theo phương thức thủ công, KBNN trả kết quả 01 liên, KBNN lưu 02 liên. Trường hợp đơn vị gửi KBNN qua DCV, KBNN sẽ trả kết quả theo Mẫu 07/MTK-DVC - Thông báo về việc đăng ký và sử dụng tài khoản tại kho bạc nhà nước có xác nhận bằng chữ ký số qua hệ thống DVC trực tuyến, đơn vị tiến hành in phục hồi và lưu).*

**Về phương pháp ghi chép:** xem chi tiết tại Phụ lục II: Phương pháp ghi chép một số mẫu biểu, bảng biểu (Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

## 3. Về bảng biểu đối chiếu và xác nhận số liệu kế toán, thanh toán, phương pháp tổng hợp số liệu:

### 3.1. Đối với các đơn vị mở tài khoản tại KBNN:

- Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN (Ký hiệu 06-ĐCSĐTK/KBNN): Áp dụng đối với tất cả các tài khoản tiền gửi và tài khoản có tính chất tiền gửi của đơn vị giao dịch đang mở tại KBNN; được thực hiện theo định kỳ (tháng, năm, trừ tháng 12 không cần thực hiện đối chiếu), bao gồm số dư đầu kỳ, số phát sinh trong kỳ và số dư cuối kỳ.

- Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN (Ký hiệu 01a-SDKP/ĐVDT): Nhằm xác nhận tình hình sử dụng dự toán được giao bằng hình thức rút dự toán, dự toán đã rút, dự toán đã cam kết chi và dự toán còn lại giữa đơn vị sử dụng ngân sách với KBNN nơi giao dịch. Bảng đối chiếu này được lập bởi đơn vị sử dụng ngân sách; KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch xem xét, xác nhận cho đơn vị. Trường hợp dự toán cấp 4 không do KBNN nhập và có sự chênh lệch số liệu dự toán của đơn vị và trên hệ thống TABMIS, KBNN có trách nhiệm ghi lại nội dung chênh lệch. Đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tìm nguyên nhân và xử lý đảm bảo khớp đúng về số liệu.

- Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước (Ký hiệu 02a-SDKP/ĐVDT): nhằm xác nhận tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN, số tạm ứng, số

thực chi theo mục lục NSNN giữa đơn vị sử dụng ngân sách với KBNN nơi giao dịch. Bảng đối chiếu này được lập bởi đơn vị sử dụng ngân sách; KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch xem xét, xác nhận cho đơn vị.

### **3.2. Đối với các Cơ quan Tài chính:**

- Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức Lệnh chi tiền tại KBNN (Ký hiệu 01b-SDKP/ĐVDT): Được lập nhằm xác nhận tình hình sử dụng dự toán được giao bằng hình thức lệnh chi tiền, dự toán đã rút, dự toán còn lại giữa đơn vị sử dụng ngân sách với KBNN nơi giao dịch. Bảng đối chiếu này được lập bởi cơ quan tài chính; KBNN nơi cơ quan Tài chính giao dịch xem xét, xác nhận cho cơ quan Tài chính.

- Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức Lệnh chi tiền tại KBNN (Ký hiệu 02b-SDKP/ĐVDT): nhằm xác nhận tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức lệnh chi tiền tại KBNN, số tạm ứng, số thực chi theo mục lục NSNN giữa cơ quan tài chính với KBNN nơi giao dịch. Bảng đối chiếu này được lập bởi cơ quan tài chính; KBNN nơi cơ quan tài chính giao dịch xem xét, xác nhận cho cơ quan tài chính.

## **II. Thông tư số 19/2020/TT-BTC:**

### **1. Về việc chuyển đổi chứng từ giấy sang chứng từ điện tử và ngược lại**

Khi cần thiết, chứng từ điện tử có thể chuyển sang chứng từ giấy và ngược lại, nhưng phải đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại: Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

### **2. Về Sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu chứng từ kế toán**

Các mẫu chứng từ kế toán đã được cập nhật, bổ sung trên hệ thống DVC trực tuyến của Kho bạc Nhà nước và được quy định tại Thông tư số 19/2020/TT-BTC các đơn vị nghiên cứu bổ sung cho phù hợp.

### **3. Về thay đổi số hiệu tài khoản, nội dung tài khoản, tổ hợp tài khoản kế toán**

**Thông tư quy định: Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số tài khoản kế toán hiện hành, ví dụ như:**

- Tài khoản 3730 - “Tiền gửi dự án” thành “Tiền gửi ban quản lý dự án”.
- Tài khoản 3741 - “Tiền gửi có mục đích” thành “Tiền gửi có mục đích từ kinh phí đầu tư”.
- Tài khoản 3715 - “Tiền gửi thu dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí” là tài khoản cấp 2 của tài khoản 3710 - “Tiền gửi của đơn vị hành chính sự nghiệp”.
- Tài khoản 3742 - “Tiền gửi có mục đích từ kinh phí thường xuyên”, Tài khoản 3743 - “Tiền gửi có mục đích khác” là tài khoản cấp 2 của tài khoản 3740 - “Tiền gửi có mục đích”.

- Tài khoản 3745 - Tiền gửi ODA và viện trợ là tài khoản cấp 1 của nhóm tài khoản 3700 - Phải trả tiền gửi của các đơn vị.

**Bổ sung mã chương trình mục tiêu và hạch toán chi tiết; Sửa đổi, bổ sung mã nguồn ngân sách nhà nước:**

- Đổi tên mã 17 “Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng” thành “Kinh phí trợ cấp, phụ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần cho người có công với cách mạng”.

- Mã nguồn 55 - Ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc NSTW để thực hiện các chương trình, dự án.

- Mã nguồn 56 - Ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, dự án.

- Mã nguồn 57 - Ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, dự án.

**Các nội dung cần lưu ý, thực hiện từ ngày 01/8/2020:**

- Phòng KTNN, Phòng KSC, các KBNN huyện thực hiện rà soát, kiểm tra các tài khoản giao dịch đã mở cho đơn vị đến hiện tại, tiến hành chuyển đổi, mở lại tài khoản mới, chuyển số dư, tách số dư từ tài khoản cũ sang tài khoản mới, hạch toán thay đổi mã nguồn, mã tính chất nguồn kinh phí,... đóng tài khoản không còn sử dụng.

- Các đơn vị giao dịch: Thực hiện rà soát, đối chiếu kịp thời chi tiết các nguồn kinh phí, số dư tài khoản tiền gửi,... do mình làm chủ tài khoản với KBNN và phối hợp kịp thời trong công tác: Mở mới, đóng tài khoản, chuyển số dư,... (nếu có); cập nhật mới các mẫu chứng từ theo hướng dẫn tại Thông tư này; Các đơn vị giao dịch chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các nguồn kinh phí do mình làm chủ tài khoản để phối hợp với KBNN điều chỉnh về đúng tài khoản, đúng tính chất tài khoản (nếu có) để phục vụ tốt công tác quản lý, hạch toán, báo cáo, quyết toán năm 2020.

**II. Thông tư số 62/2020/TT-BTC:**

**1. Hiệu lực thực hiện:** Từ ngày 06/8/2020.

**2. Điều kiện chi NSNN qua KBNN (theo Điều 2):**

Chi NSNN chỉ được thực hiện khi đảm bảo điều kiện chi NSNN theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật NSNN số 83/2015/QH13; có đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN (Nghị định số 11/2020/NĐ-CP) và hồ sơ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

**3. Về tạm ứng (Theo Tiết e Khoản 1 Điều 6):** Mức tạm ứng đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư này. **Nội dung đề nghị thanh toán tạm ứng phải phù hợp với nội dung đã đề nghị tạm ứng.**

**4. Nội dung kiểm soát chi qua KBNN (Theo Tiết a Khoản 2 Điều 6):**

Đối với các khoản chi lương và phụ cấp theo lương; tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng; tiền thu nhập tăng thêm; tiền thưởng; tiền phụ cấp và trợ cấp khác; tiền khoán, tiền học bổng cho công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN căn cứ Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi, văn bản phê duyệt chi tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo mẫu số 09 ban hành kèm theo phụ lục II Nghị định số 11/2020/NĐ-CP để kiểm soát, thanh toán...

5. Đối với các khoản chi mà đơn vị sử dụng NSNN ủy quyền cho KBNN thanh toán tự động theo định kỳ cho một số nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ (như điện, nước, viễn thông) (Theo Khoản 9 Điều 6): KBNN căn cứ vào văn bản ủy quyền thanh toán của đơn vị sử dụng ngân sách cho KBNN để thanh toán cho nhà cung cấp dịch vụ (điện/nước/viễn thông) theo đúng số tiền đơn vị sử dụng ngân sách phải thanh toán từ các nhà cung cấp dịch vụ gửi KBNN; đồng thời, sau khi thanh toán KBNN gửi đơn vị 01 liên chứng từ giấy (chứng từ báo Nợ) để xác nhận đã thực hiện thanh toán.

6. **Đối với các khoản chi có yêu cầu bảo mật (Theo Khoản 12 Điều 6):** Đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm trong việc xác định nội dung chi thuộc yêu cầu bảo mật theo đúng quy định, trên chứng từ nội dung thanh toán ghi rõ "khoản chi có yêu cầu bảo mật" và việc kiểm soát nội dung thanh toán, hồ sơ thanh toán theo đúng quy định.

7. **Các nội dung khác, các đơn vị xem nội dung Thông tư số 62/2020/TT-BTC để thực hiện.**

(Các Thông tư số 18, 19 và 62/2020/TT-BTC được đăng tải trên website của KBNN An Giang, địa chỉ: [www.khobac.angiang.gov.vn](http://www.khobac.angiang.gov.vn))

Kho bạc Nhà nước An Giang thông báo đến quý đơn vị để phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, liên hệ với KBNN An Giang để phối hợp xử lý. / *thuy*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Sở Tài Chính tỉnh An Giang;
- Các Phòng: KSC, TTKT, TVQT, VP;
- Lưu: VT, KTNN (350b) *m*



**Phan Hữu Thiện**

